TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kha Văn Minh, ông Lộc Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Biện Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Biện Xuân H, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959; Vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Nghệ An

Đại diện: Ông Nguyễn Hồng H3 - Chức vụ: Phó hạt trưởng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022, bà Bạch Thị S, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An có mua vật liệu xây dựng của Biện Xuân T với số tiền là 61.000.000 đồng. Bà S có gặp T và nói không có tiền để trả mà có một mảnh đất rừng tại lô số 21 (thửa đất 106) và lô số 35 (thửa đất 614), khoảnh 17, tiểu khu G khu vực K thuộc bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An và muốn gạt nợ sang cho T

thì T đồng ý. Sau đó, T và con trai bà S là Lê Ngọc A làm giấy chuyển nhượng mua bán đất rừng các lô nêu trên với số tiền là 80.000.000 đồng (Biện Xuân T đã đưa lại cho bà S số tiền là 19.000.000 đồng). Đến tháng 3/2023, muốn chuyển đổi từ đất rừng tự nhiên sang trồng keo nên Biện Xuân T đã thuê ông Ngân Văn D, sinh năm 1972, trú tại bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An để phát, chặt rừng với tiền công khoán là 6.000.000 đồng/1 hécta, T đưa trước cho ông D số tiền là 2.500.000 đồng. Sau đó, ông D thuê thêm 06 người đi phát rừng gồm: Lương Bình T1, sinh năm 1964; Lộc Văn B, sinh năm 1973; Vi Thị T2, sinh năm1983 đều trú tại bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; Lương Văn A1, sinh năm 1991; Lương Văn T3, sinh năm 1987; Lương Bá T4, sinh năm1981 đều trú tại bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Ngày 12/3/2023, ông D cùng với 06 người trên tiến hành chặt, phát cây, T vào kiểm tra việc chặt, phát rừng và đưa thêm cho ông D số tiền 3.500.000 đồng. Ngày 15/3/2023, T một mình mang theo một chiếc máy cưa xăng đi vào mảnh đất rừng của T mua từ bà S rồi dùng máy cưa cắt và tỉa cây.

Đến ngày 04/4/2023, cán bộ Trạm kiểm lâm xã M và Ủy ban nhân dân xã M phát hiện T và một số người dân đang có hành vi huỷ hoại rừng nên đã ra Lệnh đình chỉ số: 01/LĐC-UBND. Sáng ngày 28/04/2023, T tiếp tục thuê chị Vi Thị T2 cùng hai con trai là Ngân Văn T5, sinh năm 2003 và Ngân Gia H4, sinh năm 2005 đều trú tại bản Chòm Muộng, xã M đến phát và dọn dẹp chỗ đã phát từ trước thì bị lực lượng kiểm lâm xã M phát hiện, thu giữ của chị T2 và H4 02 con dao dùng để phát rừng. Chiều cùng ngày 28/4/2023, T vẫn tiếp tục thuê Ngân Văn T5 và Lô Văn D1, sinh năm 2000, trú cùng bản với T5 đi vào khu vực đã phát trước đó để đốt và dọn với số tiền công là 200.000 đồng/người/ngày. Ngày 29/4/2023, T tiếp tục thuê Lộc Văn B, sinh năm 1973; Vi Thị T2, Ngân Gia H4, sinh năm 2005; Ngân Văn T6, sinh năm1982; Lữ Thị Y, sinh năm 1972; Ngân Thị S1, sinh năm 1973; Ngân Thị H5, sinh năm 1966; Hà Văn T7, sinh năm 1988; Lê Thị C, sinh năm 1978 đều trú tại xã M, huyện C tiếp tục phát rừng với số tiền là 300.000 đồng/người/ngày. Sau đó, Biện Xuân T không thuê người chặt và đốt rừng nữa.

Ngày 11/5/2023, Ủy ban nhân dân xã M, huyện C ban hành công văn số 337/BC-UBND báo cáo tình hình vụ việc phá rừng trái pháp luật diễn ra tại khe S, lô 21, 35 khoảnh 17, tiểu khu G thửa 106, 614 tờ bản đồ số 1 gửi Ủy ban nhân dân huyện C và Hạt kiểm lâm huyện C.

Ngày 23/5/2023, Hạt kiểm lâm huyện C đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C điều tra, xử lý.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện C cùng với Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh N tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra xác

định thiệt hại. Tại biên bản thống nhất kết quả xác định hiện trạng rừng bị chặt phá tại xã M, huyện C ngày 31/5/2023, xác định phần diện tích rừng bị chặt phá là 6.913 m^2. Phần diện tích 5.087 m^2 người dân phát luỗng phát dây leo bụi rậm chưa ảnh hưởng đến tổ thành rừng tự nhiên trong khu vực.

Tại công văn số 1968/SNN-KL, ngày 02/06/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh N kết luận: *"*Diện tích rừng bị chặt phá là: 6.913 m^2.

Về loại rừng: Căn cứ vào bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 48/2014/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 thì khu vực bị chặt phá thuộc quy hoạch Rừng sản xuất.

Trạng thái rừng khu vực bị chặt phá: Đối chiếu Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ N quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng thì trạng thái rừng khu vực diện tích 6.913m^2 bị chặt phá và đốt cháy tại lô 21(thửa đất 106) và lô 35(thửa đất 614), khoảnh 17, tiểu khu G, tờ bản đồ số 01, xã M, huyện C là TXK(Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt) (Rừng tự nhiên có trữ lượng)".

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-CC ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Biện Xuân T về tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Biện Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Xử lý vật chứng vụ án theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn

theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3 năm 2023 đến ngày 29/4/2023, Biện Xuân T đã có hành vi thuê người chặt, phát và đốt cây rừng trái phép tại lô 21(thửa đất 106) và lô 35(thửa đất 614), khoảnh 17, tiểu khu G, tờ bản đồ số 01 tại khu vực khu vực K thuộc bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An với tổng diện tích bị chặt phá là 6.913 m^2. Loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt. Rừng tự nhiên có trữ lượng. Mục đích chặt phá rừng để trồng keo phát triển kinh tế gia đình.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, thiệt hại không lớn, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thương Huân chương. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý cũng đủ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Trong vụ án này Ngân Văn D, Lộc Văn B, Vi Thị T2, Ngân Gia H4, Lô Văn D1, Lương Bá T4, Lữ Thị Y, Lương Bình T1, Lương Văn T3, Ngân Thị S1, Ngân Thị H5, Hà Văn T7, Ngân Văn T6, Lương Văn A1, Ngân Văn T5, Lô Thị C1, Ngân Văn T8 là những người được Biện Xuân T thuê để chặt phá và đốt rừng. Nhưng xét thấy những người này đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu

vực có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, họ không biết nguồn gốc rừng mình được thuê chặt là rừng cấm. Ý thức chủ quan của những người này là làm công lấy tiền, không có ý thức hủy hoại rừng. Bên cạnh đó diện tích chặt phá của họ dưới 5000 m^2 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu hồi và bị cáo giao nộp 12 con dao. Đây là tang vật của vụ án nay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Biện Xuân T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội về tội "Huỷ Hoại rừng".

Giao bị cáo Biện Xuân T cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Biện Văn T9 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 12 con dao 02 con dao có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bảo